TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HSST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bùi Văn Q, sinh năm: 1997, tại: Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Hải, xã Bờ Y,huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân T và con bà: Vũ Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại*:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn 2, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

Bà Lưu Thị Yến L, sinh năm: 1958. Trú tại: Thôn Tân Thịnh, xã Lộc Châu, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Chị Đỗ Thị Hoài T, sinh năm: 1998. Trú tại: Thôn Tân Thịnh, xã Lộc Châu, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Anh Lê Văn L, sinh năm: 1989. Trú tại: Thôn Trung Châu, xã Hồ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Bùi Văn Q lái xe lu cho công ty trách nhiệm hữu hạn Nam Phan đến thi công tuyến đường ĐT 721 thuộc địa phận xã Đức Phổ, trong thời gian này Q và một số công nhân thuê nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 tại thôn 2, xã Đức Phổ để ở, từ đó Q đã làm quen với gia đình bà V và được gia đình bà V nhận Q là con nuôi. Ngày 01/10/2018, Q chở bạn gái của mình là Đỗ Thị Hoài T, sinh năm 1998 trú tại tổ 4, thôn Tân Thịnh, xã Lộc Châu, TP Bảo Lộc đến nhà vợ chồng bà V chơi. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Q dậy đi vào phòng ngủ của bà V để lấy khẩu trang để đi làm thì thấy 01 sợi dây chuyền bi gắn mặt hoa mai đúc vàng và 01 chiếc nhẫn mặt hoa mai vàng để trong một chiếc rổ nhựa, quan sát thấy không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng trên, Q dùng tay lấy sợi dây chuyền gắn mặt hoa mai và chiếc nhẫn bỏ vào túi quần Jean bên phải rồi lấy xe máy đi đến công trường làm việc bình thường. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2018 Q đến tiệm vàng "Kim Ngân Yến" ở xã Lộc Châu, TP Bảo Lộc do bà Lưu Thị Yến L làm chủ bán sợi dây chuyền vàng gắn mặt hoa mai và chiếc nhẫn vàng được số tiền 9.250.000 đồng, sau khi có tiền Q đưa cho T 2.000.000 đồng, cho bạn tên L vay 3.000.000 đồng, cất giữ trên người 3.000.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.250.000 đồng. Đến ngày 04/10/2018 bà V phát hiện bị mất số vàng trên nên đã trình báo với cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

BL: 53- 55; 59- 65; 72- 95; 103- 114.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền 8.000.000 đồng là do Bùi Văn Q bán sợi dây chuyền vàng gắn mặt hoa mai và chiếc nhẫn vàng trộm cắp mà có;
- 01 chiếc xe mô tô BKS 82E1- 13890, hiệu YAMAHA (Sirius, màu trắng- đen;
- 01 nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, bên trên gắn mặt đá hình chữ nhật, màu đỏ;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone plus, màu đen;
- 01 đồng hồ đeo tay, hiệu NEO, mặt tròn, màu vàng

Tại bản kết luận số 17 ngày 24/10/2018 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Cát Tiên, xác định giá trị sợi dây chuyền vàng gắn mặt hoa mai và chiếc nhẫn vàng của bà V bị trộm cắp trong vụ án này là 24.360.000 đồng. BL: 27.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 82E1- 13890, 01 nhẫn đeo tay, 01 điện thoại di động, 01 đồng hồ đeo tay trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Bùi Văn Q, không liên quan đến vụ án nên căn cứ vào Điều 106 BLTTHS, cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 8.000.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. BL: 20- 21.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận số tiền 9.200.000 đồng từ bị cáo, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét vấn để dân sự trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội: " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra;Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2018 bị cáo Bùi Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là sợi dây chuyền vàng gắn mặt hoa mai và chiếc nhẫn vàng của bà V có giá trị thiệt hại là 24.360.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)*. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Song khi lượng hình cũng cần áp dụng chính sách khoan hồng của Pháp luật để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện

bồi thường thiệt hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình bị cáo quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo là người trẻ khoẻ, đang có công việc ổn định, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bà Lưu Thị Yến L đã có hành vi mua 01 sợi dây chuyền vàng gắn mặt hoa mai và 01 chiếc nhẫn vàng, chị T được bị cáo cho số tiền 2.000.000 đồng, anh L được bị cáo cho mượn số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên bà L, chị T và anh L không biết số tài sản do trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị V sau khi đã nhận số tiền 9.200.000đ *(Chín triệu hai trăm ngàn đồng)* từ bị cáo không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Tiên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS 82E1- 13890, hiệu YAMAHA (Sirius, màu trắng- đen; 01 nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, bên trên gắn mặt đá hình chữ nhật, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone plus, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay, hiệu NEO, mặt tròn, màu vàng. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Tiên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 8.000.000 đ *(Tám triệu đồng)* là số tiền mà bị cáo, anh L và chị T đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Xét thấy bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại trong vụ án cần trả lại số tiền trên cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1,khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[3] **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn Q 15 *(mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án (*ngày 26/02/2019).*

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Số tiền 8.000.000 đ *(tám triệu đồng).*

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4] Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo số tiền 8.000.000 đ *(Tám triệu đồng). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan Công an huyện Cát Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên).*Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Cao Chức

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ *(Mười triệu đồng).*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thức **Nguyễn Thị Mỹ** **Hứa Sơn Tùng**

Nơi nhận:
-TAND tối cao
- TAND t nh Đắk Lắk;
- VKSND thị Bu n Hồ;
- C ng an thị Bu n Hồ;
- Chi cục THADS thị Bu n Hồ;
- Bị cáo đương sự;
- Lưu HS Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

inh Th Hường